

Số: 130/2020/QĐST-HNGĐ

*Thanh Trị, ngày 17 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 179/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989; Địa chỉ nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Tăng Văn H, sinh năm 1980; Địa chỉ nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 115 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Tăng Văn H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Tăng Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Tăng Văn H thống nhất có một người con chung tên Tăng Thị Mỹ A sinh ngày 19/4/2008 và thỏa thuận giao cho anh Tăng Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi cháu đủ 18 tuổi (đây cũng là nguyện vọng của cháu Tăng Thị Mỹ A). Chị Nguyễn Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Tăng Văn H thống nhất chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 20/11/2020 và được thực hiện vào ngày 20 hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng hoặc do các bên tự giao nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Tăng Văn H thống nhất không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị P và anh Tăng Văn H thống nhất không yêu cầu.

- Về án phí: Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm hòa giải thành 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nguyên đơn chị Nguyễn Thị P đồng ý chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0003300 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã L;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Trần Thị Kim Nhân**